

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH CÀ MAU

Số: 51/QĐ-CTHADS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 22 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước
năm 2020

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017 ngày 15/6/2017;

Căn cứ Quyết định số 1740/TT-BTP ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Tư Pháp ban hành quy định phân cấp ủy quyền quản lý tài chính, tài sản, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, đầu tư xây dựng và ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông báo số 312/TB - TCTHADS ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Tổng Cục Thi hành án dân sự về việc thẩm định quyết toán ngân sách năm 2020;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2020 của Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau theo phụ lục đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Vụ KHTC-TCTHADS (b/c);
- Lãnh đạo Cục (biết);
- Niêm yết trụ sở Cục;
- Lưu: VT, KTNS.

KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Huỳnh Hoàng Khâm

Đơn vị: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau
Chương: 014

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90
ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 51/QĐ- CTHADS ngày 22/12/2021 của Cục trưởng Cục THADS tỉnh Cà Mau)

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	VP Cục
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí thi hành án dân sự	567.652.805	567.652.805	0	567.652.805
1	Phí thi hành án dân sự	567.652.805	567.652.805		567.652.805
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	195.580.645	195.580.645	0	195.580.645
1	Chi quản lý hành chính	195.580.645	195.580.645	0	195.580.645
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	195.580.645	195.580.645		195.580.645
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	148.991.701	148.991.701	0	148.991.701
1	Phí Thi hành án dân sự	148.991.701	148.991.701		148.991.701
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	6.423.812.322	6.423.812.322	0	6.423.812.322
1	Chi quản lý hành chính	6.423.812.322	6.423.812.322	0	6.423.812.322
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.036.640.322	5.036.640.322		5.036.640.322
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.387.172.000	1.387.172.000		1.387.172.000